

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST  
Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tố Uyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quốc K, sinh năm 1995 tại tỉnh K1; hộ khẩu thường trú: Ấp K2, xã K3, huyện K4, tỉnh K1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc K5, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Bích K6, sinh năm 1977; vợ tên Trần Thị K7, sinh năm 1995; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T4 và bà Văn Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn L1, xã L12, huyện L3, tỉnh L4; cùng tạm trú: Phòng L5, khu phố L6, phường L7, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có mặt

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm H1, phường H2, thành H3, tỉnh K1; tạm trú: ô H4, khu phố L6, phường L7, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, yêu cầu giải quyết vắng mặt

3. Bà Trịnh Thị K, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp K1, xã K2, huyện K4, tỉnh K1; tạm trú: ô K3, khu phố L6, phường L7, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Ông Nguyễn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 7 tổ 14, phường H2, thành phố H3, tỉnh H3; tạm trú: Ô33 lô DC 34 đường D6 khu H1 khu phố L6, phường L7, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 5, ấp B1, xã B2, thị xã B3, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Lê M, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện M3, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

*Người làm chứng:* Ông Trương H5, sinh năm 1990 và ông Dương Văn Q, sinh năm 1997, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc K là đối tượng Không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc người thuê trọ tại cơ sở trọ số Ô13 - 15 DC 33 đường D8 khu H1 khu phố 4, phường L7, thành phố Thuận An đi làm, K đã đột nhập vào các phòng trọ tại cơ sở này lấy trộm tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/7/2020, K đi bộ đến phòng trọ số 2.11 tại lầu 2 do ông Trần Thanh T thuê trọ thuộc cơ sở trọ nêu trên. Tại đây, K lấy cây vít dẹp màu đen đem theo sẵn cạy ổ khoá cửa phòng trọ đột nhập vào bên trong lấy đi một máy tính xách tay loại ASUS A412FA i5 kèm chuột Không dây và 01 đồng hồ đeo tay Casio loại chạy kim. Sau đó, K đem máy tính xách tay loại ASUS A412FA i5 đến tiệm cầm đồ C cầm với giá 2.700.000 đồng. Đến ngày 07/7/2020, K đã bán lại biên lai cầm đồ cho đối tượng tên Hậu (Không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng.

Cũng với hành vi tương tự như trên, vào khoảng 14 giờ 30 ngày 09/7/2020, K lại tiếp tục đến khu trọ nêu trên, K dùng một chìa khoá đem sẵn theo trên người mở cửa phòng số 2.13 của bà Đặng Thị H lấy trộm một hợp đồng cho vay thế chấp của tiệm cầm đồ E do bà H cầm cố 01 xe mô tô loại Vario biển số 67E1 – 409.34 với giá 12.000.000 đồng và số tiền 20.000 đồng. K tiếp tục cạy cửa đột nhập vào phòng trọ số 2.3 của bà Trịnh Thị T lấy trộm 01 đồng hồ nhãn hiệu NIBOSI, 03 chai nước hoa (01 chai còn nguyên chưa sử dụng nhãn hiệu Sài Gòn, 01 chai nước hoa hiệu Chamer đã qua sử dụng còn 80%, 01 chai nước hoa Chale đã qua sử dụng còn khoảng 70%) và một máy tẩy lông Không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng mua tháng 8/2019.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K đem hợp đồng cho vay thế chấp trộm được của bà Đặng Thị H đến tiệm cầm đồ E, K giải bộ là bạn của bà H, do bà H đang đi làm nên nhờ K mang giấy cầm đồ cầm thêm số tiền 3.000.000 đồng, sau khi nghe K trình bày, do tưởng là thật nên ông Nguyễn H là chủ tiệm cầm đồ E đã đưa cho K 3.000.000 đồng và lập hợp đồng cho vay thế chấp thay thế với tổng số tiền cầm là 15.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K tiếp tục điện thoại cho tiệm cầm đồ E để yêu cầu cầm thêm tiền thì chủ tiệm nghi ngờ nên giả

vờ đồng ý để K đến tiệm cầm đồ thì ông H và người dân bắt giữ K giao cho cơ quan công an giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chùm chìa khóa
- 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu NIBOSI
- 01 (một) đồng hồ đeo tay có dây màu nâu nhãn hiệu CASIO
- 01 (một) cây vít dài khoảng 11 cm màu đen
- 01 (một) giấy chứng minh mang tên Đặng Thị H
- 01 (một) hợp đồng cho vay thế chấp dịch vụ cầm đồ Đại Phước 6
- Số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi ngàn đồng)
- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại.

Tại bản kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố Thuận An kết luận:

- 01 (một) máy tính xách tay ASUS A412FA I5 kèm chuột Không dây có giá: 10.500.000 đồng.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay Casio MTP-V300L có giá: 1.000.000 đồng.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay NIBOSI có giá: 500.000 đồng.

Đối với:

- 01 (một) chai nước hoa Sài Gòn.

- 01 (một) chai nước hoa Chamer.

- 01 (một) máy tẩy lông Không rõ nhãn hiệu.

Do tài sản bị trộm Không thu hồi được và bị hại Không cung cấp được hóa đơn, chứng từ cụ thể nên hội đồng Không có cơ sở định giá.

Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo K Lém đoạt thông qua hành vi trộm cắp của các bị hại T, H, K là 12.020.000 đồng. Và giá trị tài sản bị cáo Lém đoạt bị hại Trần Thanh T thông qua hành vi lừa đảo là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra:

Bị hại Trần Thanh T và bà Văn Thị L trình bày: Ngày 06/7/2020, sau khi đi làm về thì phát hiện ổ khóa cửa phòng trọ bị phá, sau khi kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm một máy tính xách tay loại ASUS A412FA i5 kèm chuột Không dây và 01 đồng hồ đeo tay Casio. Quá trình điều tra, ông T, bà L đã nhận lại được đồng hồ, riêng về máy tính xách tay thì không thu hồi được nên ông T, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá máy tính là 10.500.000 đồng.

Bị hại Đặng Thị H trình bày: Ngày 09/7/2020, sau khi đi làm về phát hiện ổ khóa cửa phòng trọ bị phá, kiểm tra bên trong bà H phát hiện bị mất 01 hợp đồng cho vay thế chấp của tiệm cầm đồ E có nội dung bà H cầm cố xe mô tô loại Vario biển số 67E1 – 409.34 với giá 12.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà H có liên hệ tiệm cầm đồ E để hỏi thì ông Nguyễn H cho biết có người thanh niên đã đến nói là bạn nhờ cầm Léc xe trên với giá 3.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì ông H báo cho bà H biết đã bắt được đối tượng trộm nêu trên. Quá trình điều tra, bà H đã nhận lại hợp đồng cho vay thế chấp. Khi nhận hợp đồng này lại, bà H tự nguyện giao cho tiệm cầm đồ E số tiền 3.000.000 đồng mà K đã Lém đoạt. Do đó, bà H yêu cầu bị cáo K trả lại cho bà H số tiền 3.000.000 đồng.

Bị hại Trịnh Thị K trình bày: Ngày 09/7/2020, sau khi đi làm về phát hiện ổ khóa cửa phòng trọ bị phá, kiểm tra bên trong bà K phát hiện bị mất 01 đồng hồ nhãn hiệu NIBOSI, 03 chai nước hoa và một máy tẩy lông. Quá trình điều tra, bà K đã nhận lại đồng hồ, riêng các tài sản khác Không thu hồi được và bà K không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá tài sản bị Lém đoạt.

Bị hại Nguyễn H trình bày: Ông H là chủ tiệm cầm đồ E. Khoảng 15 giờ ngày 09/7/2020, khi ông H đang trông coi tiệm thì bị cáo K đem hợp đồng cho vay thế chấp mang tên bà H đến yêu cầu cầm thêm số tiền 3.000.000 đồng. Ông H có hỏi K giấy ở đâu thì K nói K là bạn của H, do H đang đi làm công ty Không ra được mà có việc gấp nên nhờ K đi cầm thêm tiền. Ông H nghe vậy tin tưởng nên đã đồng ý đưa cho K số tiền 3.000.000 đồng và lập hợp đồng cho vay thế chấp mới thay thế hợp đồng cũ. Đến Lều cùng ngày bà H liên hệ thì ông H mới biết là bà H bị mất trộm hợp đồng trên. Quá trình điều tra, bà H đã nhận lại tài sản cầm cố và trả cho ông H tổng số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông H mà yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường cho bà H số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thanh B là chủ tiệm cầm đồ C, sau khi được đối tượng Hậu bán luôn Léc máy tính xách tay loại ASUS A412FA i5 và lấy thêm số tiền là 1.300.000 đồng, Ông B đã bán Léc máy tính trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê M. Ông M sau đó đã bán trực tiếp cho một người đi đường, Không nắm được lai lịch nên không còn tài sản để giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TA ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 và tội “Lừa đảo Lém đoạt tài sản” theo Khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **Tại phiên tòa:**

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Điều 173; Khoản 1, Điều 174; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù về tội “Lừa đảo Lém đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, Không có ý kiến tranh luận.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Lém đoạt tài sản của các bị hại; lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào các ngày 06/7/2020, ngày 09/07/2020 Trần Quốc K đã có hành vi lén lút Lém đoạt tài sản là 01 máy tính xách tay ASUS A412FA I5, 01 đồng hồ đeo tay Casio MTP-V300L có tổng trị giá 11.500.000 đồng của bị hại Trần Thanh T; 01 (một) đồng hồ đeo tay NIBOSI trị giá 500.000 đồng của bà Trịnh Thị K; 01 giấy biên nhận cầm đồ của bà Đặng Thị H, sau đó K tiếp tục có hành vi gian dối đem giấy biên nhận cầm đồ trộm cắp được của bà H để cầm thêm lấy số tiền 3.000.000 đồng từ tiệm cầm đồ E. Tổng trị giá tài sản bị cáo K Lém đoạt thông qua hành vi trộm cắp của các bị hại T, H, K là 12.020.000 đồng. Và giá trị tài sản bị cáo Lém đoạt bị hại Nguyễn H thông qua hành vi lừa đảo là 3.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 và tội “Lừa đảo Lém đoạt tài sản” theo Khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Trần Quốc K với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để lén lút Lém đoạt tài sản của bị hại, cũng như việc sử dụng hành vi gian dối nhằm làm cho bị hại tin và giao tài sản cho bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp có chủ đích, có chuẩn bị công cụ phạm tội, bất chấp hậu quả, cho thấy thái độ xem thường pháp luật, nên thấy cần phải có mức án nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian ngắn, bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội từ 02

lần trở lên theo Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trịnh Thị K Không yêu cầu bị cáo bồi nên Không đặt ra xem xét.

Đối với bị hại Trần Thanh T và Văn Thị L: Quá trình điều tra xác định máy tính xách tay loại ASUS A412FA i5 kèm chuột là tài sản chung của ông T và bà L. Do tài sản bị mất Không thu hồi được, các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại T và L số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị hại Nguyễn H: Quá trình điều tra đã được bị hại Đặng Thị H trả số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo K đã Lém đoạt của bị hại Hùng. Xét bị hại H tự nguyện giao số tiền này cho bị hại Hùng, bị hại Hùng yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền này cho bị hại H. Tại phiên tòa bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại H số tiền 3.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với số tiền 340.000 đồng thu trên người bị cáo. Xét đây là tiền có được cho mua bán tài sản trộm được mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây vít dài 11cm màu đen và 01 chìa khóa bằng kim loại là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 1 USB mà xanh hiệu Kingston chứa dữ liệu hình ảnh về hành vi phạm tội của bị cáo K.

[8] Đối với Dương Văn Q được K nhờ chở đến tiệm cầm đồ và trả tiền công xe, Không biết việc K trộm cắp tài sản nên Không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1, Điều 173; Khoản 1, Điều 174; Khoản 1, Điều 47; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106; 136; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc K phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo Lém đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo Lém đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quốc K phải trả cho bị hại Trần Thanh T và bà Văn Thị L tổng số tiền 10.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Quốc K phải trả cho bị hại Đặng Thị H trả số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây vít dài 11cm màu đen và 01 (một) chìa khóa bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa Công an thành phố Thuận An và L cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 340.000 đồng (theo ủy nhiệm L số 02 ngày 08/01/2021 tại Kho bạc Nhà nước Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh, hiệu Kingston được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng được niêm phong có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- L cục THADS thành phố Thuận An;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

## **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tố Uyên**